

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT BÌNH ĐỊNH
BAN QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA NƯỚC SẠCH &
VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
BÌNH ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2012-2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10 /BC-BQL

Bình Định, ngày 29 tháng 01 năm 2013

**BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ
(năm 2012)**

**Công trình: Bổ sung nguồn nước cấp cho hệ
thống cấp nước sinh hoạt huyện Vân Canh.**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

I- Nội dung báo cáo:

1. Tình hình thực hiện dự án:

1.1. Tiến độ thực hiện dự án: Từ năm 2011-2013. Trong đó:

Công tác lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Năm 2011

Công tác GPMB và tái định cư: Năm 2011

Công tác đấu thầu xây lắp gói thầu nhà máy xử lý nước Quý IV/2011; các gói thầu còn lại thực hiện Quý IV/2012 và Quý II/2013.

Công tác thực hiện hợp đồng xây lắp gói thầu nhà máy xử lý nước: Năm 2011-2012

1.2. Giá trị khối lượng thực hiện theo tiến độ thực hiện hợp đồng:

Các gói thầu của dự án được thực hiện:

+ Gói thầu xây lắp nhà máy xử lý nước của dự án với tổng giá trị 3.740 triệu đồng, thời gian thực hiện hoàn thành trước 24/8/2012. Công trình thực hiện đến nay đã hoàn thành.

+ Gói thầu cung cấp thiết bị khu xử lý, khu khai thác nước và hệ thống động lực nhà trạm bơm và nhà hóa chất của dự án với tổng giá trị 1.552 triệu đồng, thời gian thực hiện hoàn thành trước 25/5/2013. Công trình thực hiện đến nay đã hoàn thành.

+ Gói thầu xây lắp đường dây 22KV và TBA 75KVA-22/0,4KV, điện động lực chiếu sáng khu xử lý và khu khai thác nước của dự án với tổng giá trị 754 triệu đồng, thời gian thực hiện hoàn thành trước 13/5/2013. Công trình đang thực hiện đến nay. Dự kiến đầu quý I/2013 hoàn thành.

1.3. Tình hình quản lý vốn và tổng hợp kết quả giải ngân:

- Tổng số vốn đã bố trí cho dự án là 5.150 triệu đồng, trong đó năm 2012 là 4.150 triệu đồng.

- Tổng giá trị đã giải ngân đến nay là 5.150 triệu đồng, trong đó năm 2012 là 4.150 triệu đồng.

1.4. Chất lượng công việc đạt được: Đảm bảo theo yêu cầu đồ án thiết kế được duyệt, tuân thủ quy trình, quy phạm hiện hành của Nhà nước về quản lý chất lượng công trình.

1.5. Các chi phí liên quan đến dự án:

Tổng mức đầu tư:	9.995.815.000 đồng
Trong đó:	
- Chi phí xây dựng:	7.021.462.000 đồng
- Chi phí thiết bị:	1.635.160.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	172.885.000 đồng
- Chi phí giám sát đánh giá dự án:	34.577.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư XD:	434.211.000 đồng
- Chi phí khác:	121.529.000 đồng
- Chi phí đền bù, GPMB:	105.000.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	470.991.000 đồng

1.6. Các biến động liên quan đến quá trình thực hiện dự án:

- Chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng.
- Chính sách tiền lương tối thiểu thay đổi.
- Vốn bố trí cho dự án còn hạn chế.

2. Công tác quản lý dự án:

2.1. Kế hoạch triển khai thực hiện tổng thể: Cụm công trình xử lý triển khai thi công cuối năm 2011 và hoàn thành trong năm 2012. Hệ thống điện, cung cấp và lắp đặt thiết bị triển khai cuối năm 2012 và hoàn thành trong quý I năm 2013. Công trình thu nước sẽ triển khai thi công vào quý II năm 2013, dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2013.

2.2. Kế hoạch chi tiết các nội dung quản lý thực hiện dự án :

- Tổ chức triển khai thi công gói thầu: Xây lắp đường dây 22KV và TBA 75KVA-22/0,4KV, điện động lực chiếu sáng khu xử lý và khu khai thác nước.

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu xây lắp cho gói thầu công trình thu nước trong quý II năm 2013.

- Tổ chức thực hiện công tác giám sát chất lượng công trình.

2.3. Kết quả đạt được so với kế hoạch đề ra và điều chỉnh kế hoạch thực hiện cho phù hợp với yêu cầu: Nhìn chung tiến độ thực hiện của dự án và kết quả đạt được đến nay là đảm bảo theo dự án đã được duyệt.

2.4. Công tác đảm bảo chất lượng và hiệu lực quản lý dự án:

Công tác quản lý chất lượng được thực hiện thường xuyên, có hệ thống, tuân thủ các quy trình, quy phạm, đạt yêu cầu. Đơn vị Tư vấn độc lập được chủ đầu tư lựa chọn và cán bộ BQLDA thực hiện công tác giám sát ngay từ khi bắt đầu triển khai.

Ngoài ra còn có bộ phận giám sát tác giả của đơn vị tư vấn thiết kế, địa phương vùng dự án và sự kiểm tra, chỉ đạo kịp thời của Chủ đầu tư.

Nhìn chung, các nhà thầu đã tích cực triển khai thi công, đẩy nhanh tiến độ đáp ứng theo yêu cầu, đảm bảo hoàn thành sớm.

Công tác quản lý dự án đã phát huy được hiệu lực, đảm bảo tính hiệu quả của dự án đầu tư.

3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin:

3.1. Việc đảm bảo thông tin báo cáo: thông tin báo cáo bảo đảm tính trung thực, chính xác, kịp thời. Phản ảnh đúng thực tế để các cấp thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

3.2. Xử lý thông tin báo cáo: Việc xử lý các thông tin báo cáo và phản hồi kịp thời kể từ khi nhận được báo cáo, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện dự án.

3.3. Kết quả giải quyết các vướng mắc, phát sinh: Các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện đã được cấp có thẩm quyền, các đơn vị có liên quan kịp thời giải quyết, đảm bảo tiến độ và chất lượng trong quá trình thực hiện.

II. Chủ đầu tư tự đánh giá, nhận xét về Dự án:

1. Tình hình thực hiện dự án: Dự án triển khai theo đúng kế hoạch.

2. Công tác quản lý dự án: Theo dõi và kiểm soát kịp thời tiến độ thực hiện dự án.

3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin: Kịp thời

III. Kiến nghị:

Đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí đủ cho dự án, làm cơ sở triển khai thi công hoàn thiện các gói thầu còn lại để công trình sớm đưa vào hoạt động cấp nước cho người dân vùng hưởng lợi.

Ban Quản lý Chương trình mục tiêu Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Bình Định giai đoạn 2012-2015 kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, chỉ đạo./.

(Kèm theo các phụ biểu: 08, 09, 10)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng ban;
- Lưu VT, Phòng KT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ BAN**

Hồ Đắc Chương

Phụ biểu 08. Tiến độ thực hiện đấu thầu

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Hình thức đấu thầu	Phương thức đấu thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Thời gian thực hiện đấu thầu		Kết quả đấu thầu			
							Kế hoạch	Thực tế	Giá dự thầu (1.000 đồng)	Giá trúng thầu (1.000 đồng)	Chênh lệch tăng (+), giảm (-)	Nhà thầu trúng thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1-	Gói thầu số 03 -TB: Thiết bị khu xử lý, khu khai thác nước và Hệ thống cấp động lực nhà trạm bơm và nhà hóa chất	1.575.254	Chỉ định thầu	01 túi hồ sơ	Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh	180 ngày	Quý IV/2012	Quý IV/2012	1.552.799	1.552.799	0	Công ty TNHH Thương mại-Dịch vụ-Kỹ thuật Đức Hùng
2-	Gói thầu số 6-XL: Đường dây 22KV và TBA 75KVA-22/0,4KV, điện động lực chiếu sáng trạm xử lý khu xử lý, khu khai thác nước	756.119	Chỉ định thầu	01 túi hồ sơ	Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh	180 ngày	Quý IV/2012	Quý IV/2012	754.802	754.802	0	Công ty TNHH Hùng Phát
<input type="checkbox"/>												

Bình Định, Ngày 29 tháng 01 năm 2013
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
(ký tên, đóng dấu)

Phụ biểu 09. Tiến độ thực hiện hợp đồng
Công trình: Bổ sung nguồn nước cấp cho HTCN sinh hoạt huyện Vân Canh

STT	Tên gói thầu	Số hợp đồng	Tên nhà thầu	Ngày ký hợp đồng	Hợp đồng ban đầu		Hợp đồng điều chỉnh		Ngày hoàn thành thực tế	Giá trị khối lượng công việc đã thực hiện (%)		Giá trị đã thanh toán		
					Giá trị HĐ	Ngày hoàn thành	Giá trị HĐ	Ngày hoàn thành		Thời điểm báo cáo	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khi ký HĐ	Thời điểm báo cáo	Lũy từ n
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Gói thầu: Thiết kế lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	51/2011/HĐ-TV	Viện đào tạo và ứng dụng miền Trung	24/8/2011	222,720	24/9/2011					100%	118	104	
2	Gói thầu số 01- Tư vấn giám sát thi công xây dựng và thiết bị công trình	60/2011/HĐ-TVGS	Liên danh Công ty TNHH TV-XD L&T- Công ty TNHH tư vấn thiết kế HBT	29/11/2011	154,664	31/12/2013				65%	65%	0	80	
3	Gói thầu số 2- BHCT: Bảo hiểm công trình	BDI.D6.CAR.11.HD44	Công ty Bảo biệt Bình Định	29/11/2011	27,436	31/12/2013				70%	70%	0	0	
4	Gói thầu số 03- TB: Thiết bị khu xử lý, khu khai thác nước và hệ thống cấp động lực nhà trạm bơm và nhà hóa chất	36/2012/HĐ-TB	Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Kỹ thuật Đức Hùng	19/11/2012	1.552,799	25/5/2013				100%	100%		1350	
5	Gói thầu số 05-XL: Xây lắp nhà máy xử lý nước	59/2011/HĐ-XL	Công ty TNHH Xây dựng Thành Nhân	26/11/2011	3.740,061	29/8/2012				100%	100%	860	2565	
6	Gói thầu số 06-XL: Đường dây 22KV và TBA 75KVA- 22/0,4KV, điện động lực chiếu sáng trạm xử lý, khu xử lý, khu khai thác nước	35/2012/HĐ-XL	Công ty TNHH Hùng Phát	19/11/2012	754,802	13/5/2013				90%	90%	0	0	

Bình Định, ngày 09 tháng 01 năm 2013
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

**Phụ biểu 10. Tổng hợp tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư dự án
Công trình: Bổ sung nguồn nước cấp cho HTCN sinh hoạt huyện Vân Canh**

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Diễn giải nội dung	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2012	Giá trị khối lượng thực hiện tại hiện trường		Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu		Vốn đã được thanh toán (tạm ứng + thanh toán khối lượng hoàn thành)				Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu nhưng chưa được thanh toán	
			Trong kỳ báo cáo	Lũy kế từ khởi công	Trong kỳ báo cáo	Lũy kế từ khởi công	Trong kỳ báo cáo		Lũy kế từ khởi công		Trong kỳ báo cáo	Lũy kế từ khởi công
							Tổng số	Vốn tạm ứng	Tổng số	Vốn tạm ứng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Tổng số	4.150										
2	Vốn nhà nước	4.150			5.322	5.564	4.150		5.149		415	415
3	Vốn khác											
-	Xây lắp		4.361	4.361	3.619	3.619	2.565		3.425		194	194
-	Thiết bị		1.552	1.552	1.538	1.538	1.350		1.350		188	188
-	Chi phí khác		111	353	111	353	183		322		31	31
-	Đền bù		54	54	54	54	52		52		2	2

Bình Định, ngày 09 tháng 01 năm 2013
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

Mẫu thông tin về dự án

1. Tên dự án: Bổ sung nguồn nước cấp cho hệ thống cấp nước sinh hoạt huyện Vân Canh.

2. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Định.

3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Viện đào tạo và ứng dụng miền Trung.

5. Mục tiêu chính của dự án: Đảm bảo cung cấp đủ nước theo tiêu chuẩn nước sinh hoạt nông thôn 80 lít/người/ngày cho 12.000 người (tính đến năm 2020) thuộc 3 xã Canh Thuận, Canh Hiền, Canh Hiệp và thị trấn Vân Canh, trong cả mùa lũ và mùa kiệt, góp phần thực hiện mục tiêu chiến lược Quốc gia nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2020, chất lượng nước đạt tiêu chuẩn nước sinh hoạt của Bộ Y Tế; Nâng cao điều kiện sống cho người dân nông thôn, làm giảm bớt sự cách biệt giữa đô thị và nông thôn.

4. Qui mô, công suất:

4.1 Công trình thu nước sông Hà Thanh và trạm bơm cấp 1 (động lực):

- *Đập dâng thu nước:*

Xây dựng đập ngăn dòng ngầm dưới tầng cát bồi lòng sông Hà Thanh với chiều cao đập là 2,8m, chiều dài 46,45m kết hợp hào thu nước, kích thước hào thu: BxLxH = 0,8x39,55x1,1m; 02 bể lọc thô, kích thước: BxLxH = 2,45x1,60x1,85m. Xây dựng tuyến kè chống xói lở bờ tả, bờ hữu bảo vệ công trình thu, chiều dài toàn tuyến là: 81,4m.

- *Trạm bơm cấp 1:*

Xây dựng bể tập trung nước dung tích 200m³, kích thước: BxLxH=10x10x3,3m. Lắp đặt 03 máy bơm chìm công suất Q = 22m³/h, H=40m, N=5,5Kw, 380V/50Hz, 3 pha bơm nước thô về nhà máy xử lý nước.

- *Tuyến ống truyền tải nước thô:*

Xây dựng tuyến ống nước thô từ trạm bơm cấp 1 về khu xử lý, sử dụng ống uPVC và ống sắt D150, chiều dài L= 2.167m.

4.2 Nhà máy xử lý

Công suất thiết kế 1.400 m³/ngày đêm, gồm:

- Bể lọc:

Xây dựng 1 bể lọc trọng lực bằng BTCT M250 gồm 2 ngăn lọc, vật liệu lọc là cát thạch anh, có kích thước mỗi ngăn là B x L x H = 2,45m x 2,45m x 4,35m, kích thước toàn phần của bể là: B x L x H = 7,25m x 2,95m x 4,0m, cung cấp và lắp đặt 12 m² đan lọc loại chế tạo sẵn bằng HDPE. Lắp đặt hệ thống điều chỉnh tốc độ lọc, hệ thống ống rửa lọc, hệ thống ống vào và ra bể lọc,...

- Bể chứa nước sạch:

Xây dựng 1 bể chứa nước sạch bằng BTCT M250 dung tích 420 m³, kích thước B x L x H = 12,7m x 12,7m x 3,57m. Bên trong bố trí hồ thu cặn, trụ chống mái và tường hướng dòng, bể lắng bê tông cốt thép, trên nắp bể đổ đất màu và trồng cỏ chống nóng.

- Trạm bơm nước sạch cấp II:

Xây dựng 1 trạm bơm nước sạch cạnh bể chứa, nằm trong khuôn viên trạm xử lý, kích thước: B x L = 4m x 12m. Trạm bơm cấp II có kết cấu phần móng, trụ, dầm, sàn mái bằng bê tông cốt thép M200, tường bao che xây gạch. Bên trong trạm bơm cấp II lắp đặt 03 bơm nước sạch lưu lượng $Q=42\text{m}^3/\text{h}$, $H=32\text{m}$, $N=7,5\text{Kw}$, 3 pha 380V, 01 bơm nước rửa lọc lưu lượng $Q=150\text{m}^3/\text{h}$, $H=15\text{m}$, 3 pha 380V, 01 bơm gió rửa lọc lưu lượng $Q=402\text{m}^3/\text{h}$, $H=5\text{m}$, $N=11\text{Kw}$, 3 pha 380V, 02 bơm tiếp áp lưu lượng $Q=2\text{m}^3/\text{h}$, $H=40\text{m}$, $N=1,1\text{Kw}$, 3 pha 380V. Ngoài ra, còn có các thiết bị cần thiết phục vụ yêu cầu của trạm bơm cấp II như: biên tần, hệ thống đường ống kỹ thuật, tủ điện điều khiển trạm bơm cấp II,...

- Nhà hóa chất:

Xây dựng 1 nhà hóa chất cấp 4 có kích thước B x L = 4m x 8m, kết cấu móng, cột, dầm, sàn mái bằng BTCT M200, tường xây gạch. Bao gồm 2 gian: (i) Gian khử trùng: cung cấp và lắp đặt 3 bình clo loại 68 kg, máy châm clo (công suất: 0-1kg clo/h); (ii) Gian phèn: cung cấp và lắp đặt 2 thùng hòa trộn hóa chất, 2 máy khuấy và 2 bơm định lượng $Q_{\text{max}}=260\text{l/h}$, $P_{\text{max}}=6\text{ bar}$, lắp 01 tủ điện điều khiển nhà hóa chất.

- Hồ lắng bùn:

Xây dựng 1 hồ lắng bùn kết cấu bằng đá hộc vữa M100, kích thước B x L x H = 10m x 17,2m x 2,1m, có nhiệm vụ trữ nước xả bể lắng, bể lọc và lắng cặn trước khi xả ra suối, phần bùn tích lại trong bể được hút đem thải bỏ định kỳ.

- Nhà quản lý:

Xây dựng 1 nhà quản lý cấp 4, kích thước B x L = 6m x 12m. Móng, cột, dầm, sàn mái bằng BTCT M200, tường xây gạch. Bên trong bố trí các thiết bị cần thiết để sinh hoạt và làm việc.

- Hệ thống điện:

+ Xây lắp đường dây trung thế từ lưới điện Quốc gia thuộc trục đường giao thông ĐT638 đến nhà máy xử lý nước với tổng chiều dài $L=428\text{m}$; xây dựng và lắp đặt 01 trạm biến áp 75 KVA cho nhà máy xử lý.

+ Xây dựng và lắp đặt toàn bộ điện động lực, điện điều khiển, chiếu sáng trạm xử lý và trạm bơm cấp 1.

- Các hạng mục phụ trợ:

Xây dựng hệ thống công, hàng rào, nhà bảo vệ khuôn viên nhà máy; Đường vào nhà máy, đường nội bộ và cây xanh trong khuôn viên nhà máy. Hệ thống đường ống kỹ thuật kết nối các hạng mục công trình. Hệ thống thoát nước, san nền, nhà để xe, ...

5. Địa điểm dự án: Thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

6. Diện tích sử dụng đất: **4.401 m²**.

7. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

8. Các mốc thời gian về dự án:

- Ngày phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật: 28/10/2011

- Ngày phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư: 12/10/2012

- Thời gian thực hiện dự án: 2011-2013

9. Tổng mức đầu tư: 9.995 triệu đồng.

10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Chương trình Mục tiêu Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, vốn Chương trình xóa nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ và vốn ngân sách tỉnh.